

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2023/HS-ST

Ngày: 27-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mai Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản;

Bà Phạm Thị Loan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 227/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Xuân T** - sinh năm 1973 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký và nơi cư trú: Số 4/15 ngõ T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; Số CCCD: 036073008xxx; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh T1; có vợ Trần Thị T2 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 06-3-1992 Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Ngày 27-10-1994 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Ngày 07-7-1997 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân", ngày 11-11-1997 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội đình chỉ xét xử phúc thẩm. Ngày 24-11-2000 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 01-3-2006 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 03-11-2015 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-4-2020); bị

cáo bị tạm giữ từ ngày 11-7-2023, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 20-7-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Phương C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 10/54/188 đường P, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 11-7-2023, Phạm Xuân T điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P2-33xx chở bà Phạm Thị S, sinh năm 1959, nơi cư trú: Số 8/53 ngõ P, phường T, thành phố Đ đi chợ. Khi đến trước cửa số nhà 113 đường Phù Long, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định thì T dừng lại cho bà S xuống. Trong lúc đợi bà S, T tính phát hiện chị Nguyễn Phương C đang ngồi trên xe máy Vision màu trắng, biển kiểm soát 18B1-376.xx, ở trong hộc xe có một chiếc ví màu đỏ. T liền dùng chân đẩy sát xe của mình áp sát xe chị C rồi dùng tay phải luồn vào hộc xe Vision lấy chiếc ví màu đỏ rồi giấu dưới đùi trái. Sau đó T quay lại đón bà S chở về nhà rồi trả xe máy cho bà S và đi bộ về nhà. Sau khi về nhà, T mở ví kiểm tra phát hiện bên trong có 02 chiếc điện thoại Iphone Xsmax (lắp vỏ Iphone 13 Promax, 01 cái màu xanh dương, 01 cái màu xanh rêu), số tiền 1.290.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng), 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank đều mang tên Nguyễn Phương C. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị C đã lên cơ quan công an trình báo sự việc và tự nguyện giao nộp 01 đoạn video được trích xuất tại trước cửa số nhà 113 đường L, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Quá trình điều tra, Phạm Xuân T đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của bản thân và tự nguyện giao nộp 01 ví cầm tay màu đỏ, kích thước (20x10)cm; 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng Vietinbank đều mang tên Nguyễn Phương C, số tiền 1.290.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng), 01 điện thoại Iphone Xs max lắp vỏ Iphone 13 Promax màu xanh dương, 01 điện thoại Iphone Xs max lắp vỏ Iphone 13 Promax màu xanh rêu.

Bản kết luận giám định số 1244/KL-KTHS ngày 15-8-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong video gửi giám định.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 32/KL-HĐĐGTS ngày 17-7-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone Xs max lắp vỏ Iphone 13 Promax màu xanh dương có trị giá 5.000.000 đồng, chiếc điện thoại Iphone Xs

max lắp vỏ Iphone 13 Promax màu xanh rêu có trị giá 5.500.000 đồng. Đối với chiếc ví, chị C có quan điểm do tài sản này không có giá trị nên không đề nghị định giá.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Phương C 01 ví cầm tay màu đỏ, kích thước (20x10)cm; 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng Vietinbank đều mang tên Nguyễn Phương C, số tiền 1.290.000 đồng, 01 điện thoại Iphone Xs max lắp vỏ Iphone 13 Promax màu xanh dương, 01 điện thoại Iphone Xs max lắp vỏ Iphone 13 Promax màu xanh rêu. Chị C đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Ngoài ra, quá trình điều tra, bà Phạm Thị S tự nguyện giao nộp chiếc xe máy biển kiểm soát 18P2-33xx. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, sau đó trả cho bà S chiếc xe này. Bà S đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 246/CT-VKSND-TP.NĐ ngày 29-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Xuân T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù; không áp dụng hình bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Xuân T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân T; bị hại là chị Nguyễn Phương C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Xuân T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11-7-2023, bị cáo Phạm Xuân T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01

chiếc ví cầm tay màu đỏ, kích thước (20x10)cm bên trong có 01 thẻ CCCD, 01 thẻ ngân hàng Vietinbank đều mang tên Nguyễn Phương C, số tiền 1.290.000 đồng, 01 điện thoại Iphone Xs max lắp vỏ Iphone 13 Promax màu xanh dương trị giá 5.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone Xs max lắp vỏ Iphone 13 Promax màu xanh rêu trị giá 5.500.000 đồng của chị Nguyễn Phương C tại khu vực trước cửa nhà số 113 đường Phù Long, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định. Tổng giá trị tài sản bị cáo Phạm Xuân T trộm cắp được là 11.790.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo Phạm Xuân T chiếm đoạt có tổng trị giá là 11.790.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Xuân T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Phạm Xuân T là đối tượng có nhân thân xấu, bị cáo đã bị đưa ra xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo Phạm Xuân T trộm cắp đã được trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Phương C. Bị hại nhận tài sản và không có yêu cầu gì khác. Như vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 01 năm 06 tháng tù (Một năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 11-7-2023.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Phạm Xuân T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Xuân T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Nguyễn Phương C (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mai Thị Thu Hiền